

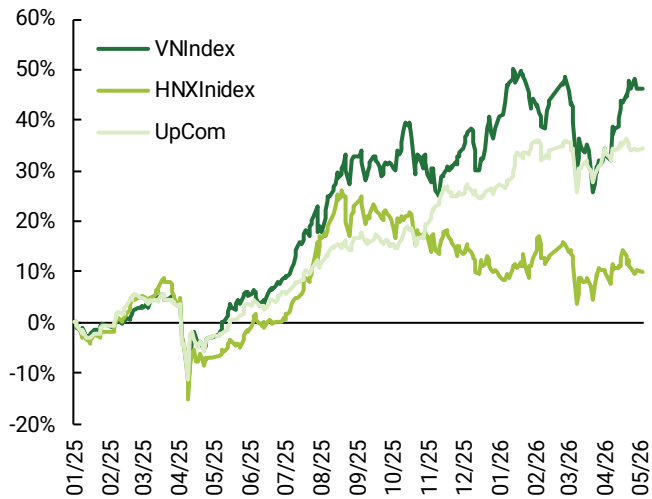
VN-Index **1854.06 (0.00%)**
751 Tr. cổ phiếu 21291.1 Tỷ VND (0.56%)

HNX-Index **250.04 (-0.25%)**
79 Tr. cổ phiếu 1459.0 Tỷ VND (26.96%)

UPCOM-Index **127.71 (0.17%)**
29 Tr. cổ phiếu 510.8 Tỷ VND (-2.85%)

VN30F1M **2017.90 (-0.50%)**
247,344 HD OI: 36,593 HD

% Hiệu suất của các chỉ số từ năm 2025



NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

- **Diễn biến:** Chỉ số VNIndex đóng cửa phiên tại 1854.1, giảm -0.04 điểm (-0.00%). Thanh khoản gần như đi ngang với độ rộng nghiêng về bên mua. Sắc đỏ ghi nhận ở VN30, HNXIndex.
- **Điểm nhấn trong phiên:** Nhóm trụ hạ nhiệt song mặt bằng cổ phiếu dần thích nghi, với sắc xanh chiếm ưu thế. Dù vậy, phản ứng bật tăng nghiêng về phục hồi kỹ thuật, cần theo dõi thêm diễn biến khi tiếp cận cản.
- Nhóm ngành và cổ phiếu diễn biến tích cực trong phiên: Hóa chất: PHR (+4.2%), BFC (+5.9%), GVR (+6.9%) | Dầu khí: PVD (+2.4%), PLX (+4.2%), BSR (+7.0%) | Ngân hàng: VCB (+1.5%), VPB (+1.7%), BID (+1.9%) | Tiện ích: REE (+1.5%), GAS (+1.7%), POW (+5.1%). Diễn biến yếu trong phiên: Bất động sản: NVL (-6.8%), TCH (-4.7%), VHM (-2.7%) | Dịch vụ tài chính: DSE (-2.4%), HCM (-1.5%) | Công nghệ Thông tin: FPT (-2.4%)
Tác động chỉ số: Chiều tăng | GVR, BSR, VCB, BID, VPB - Chiều giảm | VHM, VIC, NVL, FPT, STB
Khối ngoại Bán ròng hơn 1000 tỷ đồng, tập trung nhiều ở ACB, FPT, HPG, trong khi mua ròng POW, VRE, MWG.

GÓC NHÌN KỸ THUẬT

- **VN-Index** tiếp tục trạng thái đi ngang lưỡng lự. Nhóm vốn hóa lớn hạ nhiệt tạo áp lực lên chỉ số, song mặt bằng cổ phiếu dần thích nghi và chưa xuất hiện phản ứng tiêu cực. Dù vậy, động lực bứt phá chưa thực sự rõ ràng, sắc xanh phần lớn nghiêng về hồi phục kỹ thuật và khả năng sẽ gặp thách thức tại cản. Dòng tiền từ đó phân hóa và tìm đến các nhóm ngành khác. Về chỉ báo, MACD vẫn nằm trên đường tín hiệu nhưng độ dốc thu hẹp, phản ánh động lượng suy yếu, trong khi RSI giảm từ vùng quá mua, hàm ý đà tăng dần mất lực. Nhìn chung, chỉ số sẽ cần thêm thời gian tích lũy quanh khu vực 1850 điểm, hoặc điều chỉnh nhẹ nhằm củng cố thêm đà trước khi có thể quay lại thử thách vùng kháng cự 1880-1900 điểm.
- **Đối với HNX-Index**, vận động cũng tiếp tục lưỡng lự quanh ngưỡng 250 điểm. Đà tăng được xác nhận khi chỉ số bứt phá được trên ngưỡng 256. Hỗ trợ gần hiện quanh vùng 244 điểm.
- **Chiến lược:** Vị thế nghiêng về Nắm giữ. Mặt bằng cổ phiếu đang trở về kiểm định nền giá ngắn hạn, chỉ nên xem xét gia tăng tỷ trọng khi có tín hiệu bật tăng phá vỡ kèm thanh khoản xác nhận. Ngược lại, trong trường hợp xuất hiện dấu hiệu sập gãy hỗ trợ, cần chủ động hạ bớt vị thế để kiểm soát rủi ro. Các nhóm ngành đáng chú ý gồm: Ngân hàng, Cao su, Đầu tư công và Bất động sản.

CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

Mua MBB (Xem tiếp tại trang 7)

Diễn biến chỉ số chứng khoán của các thị trường trong khu vực và thị trường lớn trên Thế giới

Chỉ số	Thị trường	Giá đóng cửa	% Thay đổi giá		Chỉ số định giá	
			1 ngày	YTD	P/E	P/B
VN-Index	Việt Nam	1,854.1 ▼	0.00%	3.9%	14.5x	2.1x
SET-Index	Thái Lan	1,494	-	18.6%	17.0x	1.4x
JCI-Index	Indonesia	6,972 ➡	0.22%	-19.4%	14.4x	1.8x
FTSE Bursa Malaysia	Malaysia	12,848 ➡	0.97%	4.4%	16.7x	1.5x
PSEi Index	Phillipines	5,942 ▲	1.86%	-1.8%	9.0x	1.2x
Shanghai Composite	Trung Quốc	4,112	-	3.6%	16.5x	1.6x
Hang Seng	Hồng Kông	26,096 ▲	1.24%	1.8%	13.4x	1.4x
Nikkei 225	Nhật Bản	59,513	-	18.2%	23.2x	2.8x
S&P 500	Mỹ	7,230 ➡	0.29%	5.6%	28.3x	5.6x
Dow Jones	Mỹ	49,499 ▼	-0.31%	3.0%	25.3x	5.6x
FTSE 100	Anh	10,364	-	4.4%	16.5x	2.3x
Euro Stoxx 50	Châu Âu	5,815 ▼	-1.14%	0.4%	17.2x	2.5x
DXY		98.3 ➡	0.18%	0.0%		
USDVND		26,342 ▼	-0.04%	0.2%		

Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú: Chỉ số S&P 500, Dow Jones, FTSE 100 và Euro Stoxx 50 lấy giá đóng cửa hôm trước

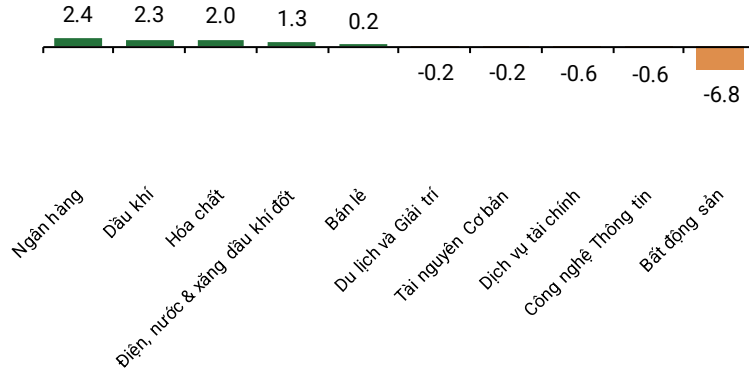
Biến động giá/ chỉ số các loại hàng hóa toàn cầu

Giá/ Chỉ số hàng hóa		% Thay đổi giá			
		1D	1M	% YTD	% YoY
Dầu Brent	▲	3.5%	2.7%	84.0%	82.7%
Dầu WTI	▲	3.0%	-5.8%	82.9%	80.2%
Khí gas	▲	1.4%	0.7%	-23.5%	-22.3%
Than cốc (*)	➡	0.0%	3.5%	3.5%	9.6%
Thép HRC (*)	➡	0.0%	3.1%	3.9%	3.1%
PVC (*)	➡	0.0%	-5.2%	14.2%	6.7%
Phân Urea (*)	▼	-7.9%	5.3%	93.9%	107.8%
Cao su thiên nhiên	▼	-0.1%	8.5%	20.8%	29.1%
Bông Cotton	➡	0.0%	15.4%	27.4%	16.6%
Đường	➡	0.0%	-0.3%	-0.4%	-13.1%
World Container Index	➡	0.0%	-3.1%	0.2%	6.0%
Baltic Dirty tanker Index	▼	-0.5%	-24.4%	108.6%	153.6%
Vàng	▼	-1.15%	-2.5%	5.6%	40.8%
Bạc	▼	-2.66%	0.5%	2.4%	129.2%

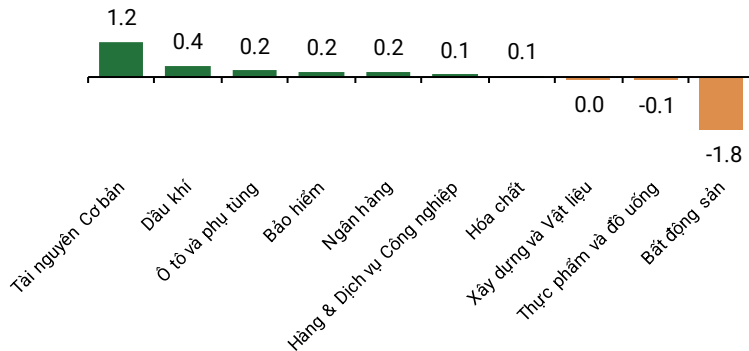
Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú (*) Chỉ số giá tại thị trường Trung Quốc

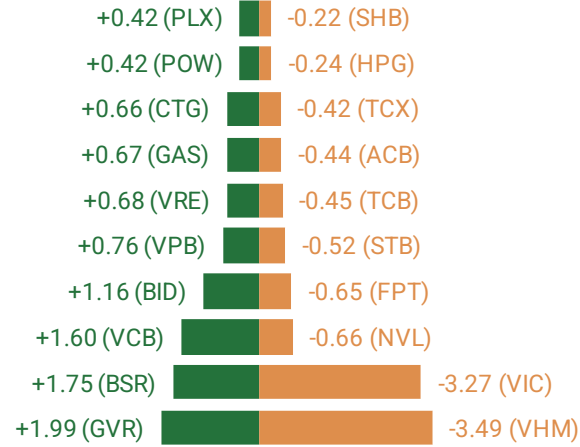
TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX



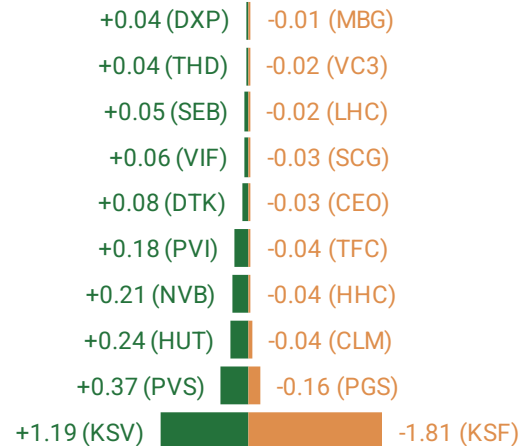
TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX

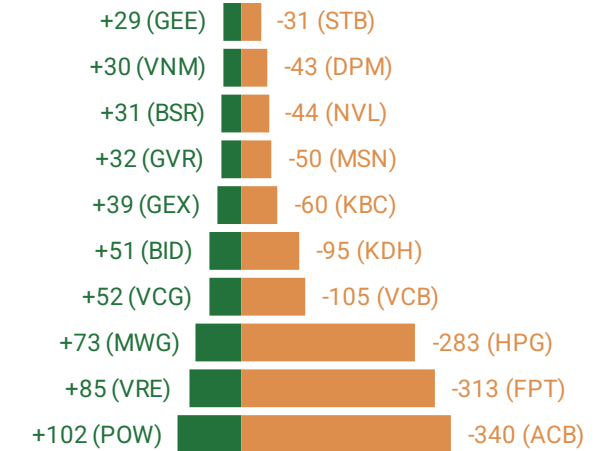


TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX

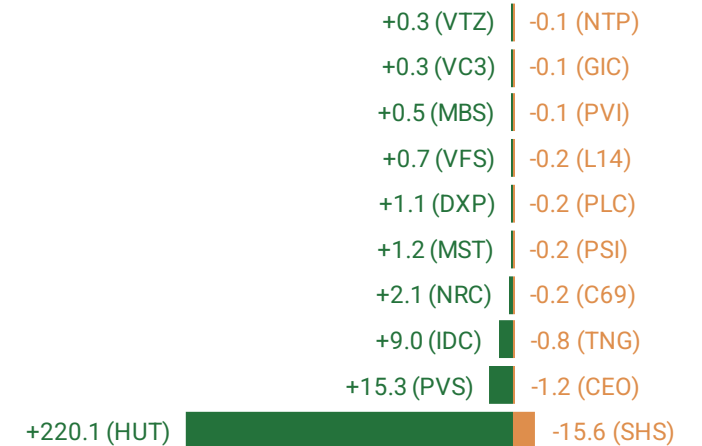


BẢN TIN CHỨNG KHOÁN THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

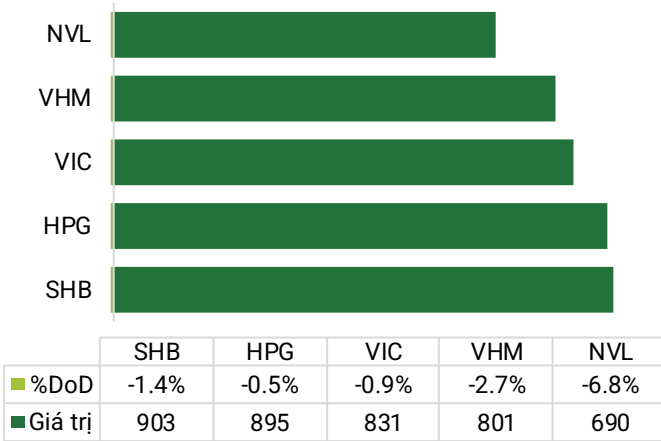
TOP CỔ PHIẾU NHẬTNN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - VNINDEX



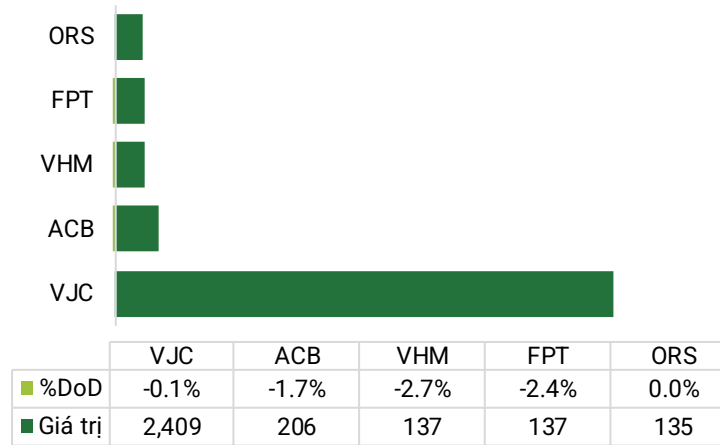
TOP CỔ PHIẾU NHẬTNN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - VNINDEX

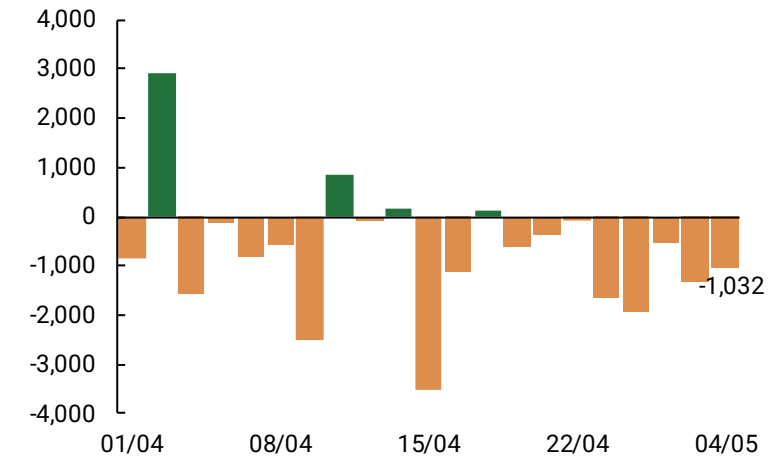


TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) VNINDEX

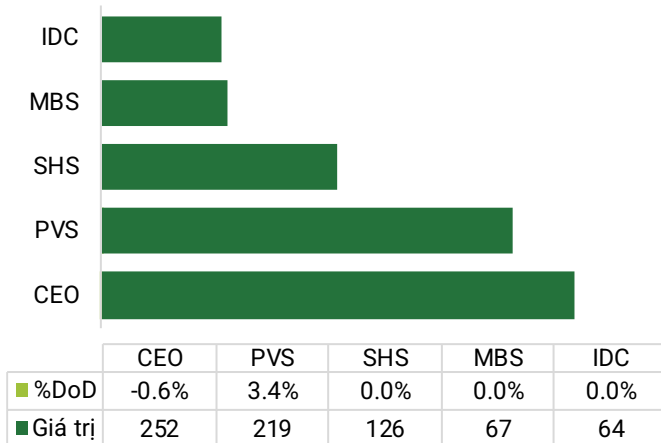


BẢN TIN CHỨNG KHOÁN THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

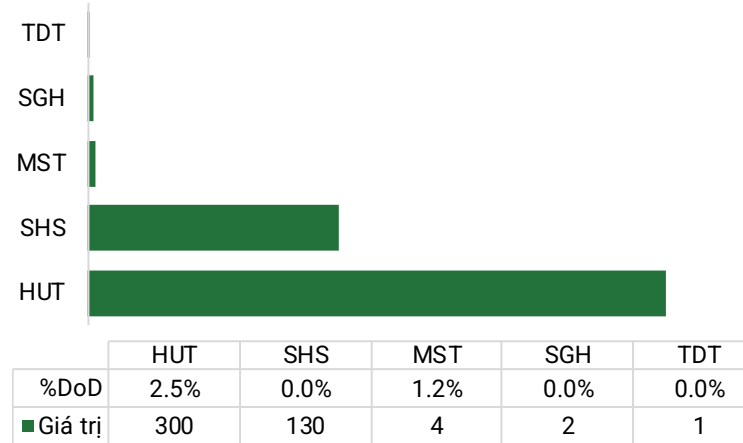
GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI VNINDEX (Tỷ VND)



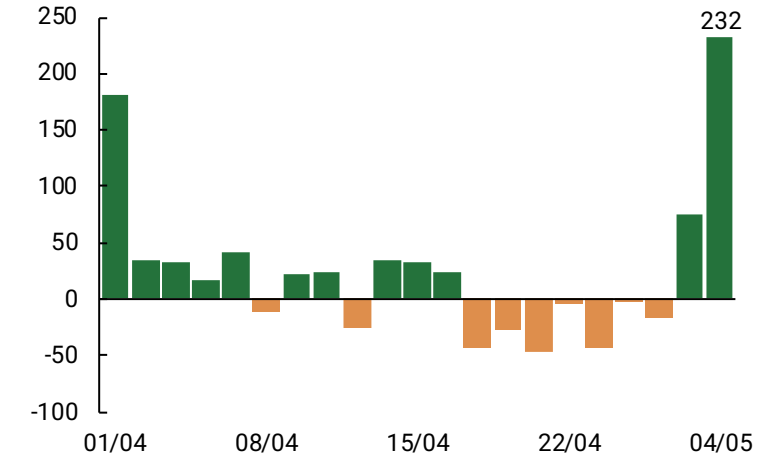
TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) HNXINDEX



GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI HNXINDEX (Tỷ VND)





Góc nhìn kỹ thuật VNINDEX

- ✓ Nến đỏ trong biên đi ngang, vol dưới mức bình quân 20 phiên.
- ✓ Hỗ trợ: 1760 | 1800.
- ✓ Kháng cự: 1880 | 1910.
- ✓ Chỉ báo MACD, RSI hạ nhiệt
- ✓ Xu hướng: Đi lên trong phân hóa.

Kịch bản: Vận động tiếp tục trong trạng thái đi ngang chưa thể bứt phá lên ngưỡng 1880 điểm. Bên cạnh đó, chỉ báo RSI, MACD cũng trên đà hạ nhiệt, phản ánh động lượng suy yếu. Chỉ số có thể tăng rướn nhờ lực kéo ở nhóm trụ, tuy nhiên xu hướng này sẽ thiếu bền vững nếu độ rộng thị trường không được cải thiện và rủi ro đảo chiều hiện hữu, gia tăng khả năng kiểm định lại vùng 1800 điểm.



Góc nhìn kỹ thuật VN30

- ✓ Nến đỏ trong biên đi ngang, vol dưới mức bình quân 20 phiên.
- ✓ Hỗ trợ: 1980 | 1920.
- ✓ Kháng cự: 2050 | 2100.
- ✓ Chỉ báo MACD, RSI hạ nhiệt.
- ✓ Xu hướng: Đi lên trong phân hóa.

Kịch bản: Chỉ số giữ trạng thái đi ngang quanh vùng 2000 – 2040 điểm. Đà tăng chủ yếu được thúc đẩy bởi nhóm Vingroup, nên khả năng hạ nhiệt là hiện hữu khi các mã này mất đà. Trong trường hợp độ rộng không được cải thiện, cũng như thiếu lực đỡ đối ứng, rủi ro điều chỉnh về khu vực 1960 – 1980 điểm sẽ gia tăng.

STOCK		STRATEGY	Technical			Financial Ratio	
Ticker	MBB	BUY	Current price		26.1	P/E (x)	7.9
Exchange	HOSE		Action price	05/05	26 - 26.2	P/B (x)	1.5
Sector	Banks		Target price		29	EPS	3324.5
			Cut loss		24.5	ROE	21.6%
						Stock Rating	BBB
						Scale Market Cap	Large



TÍN HIỆU KỸ THUẬT

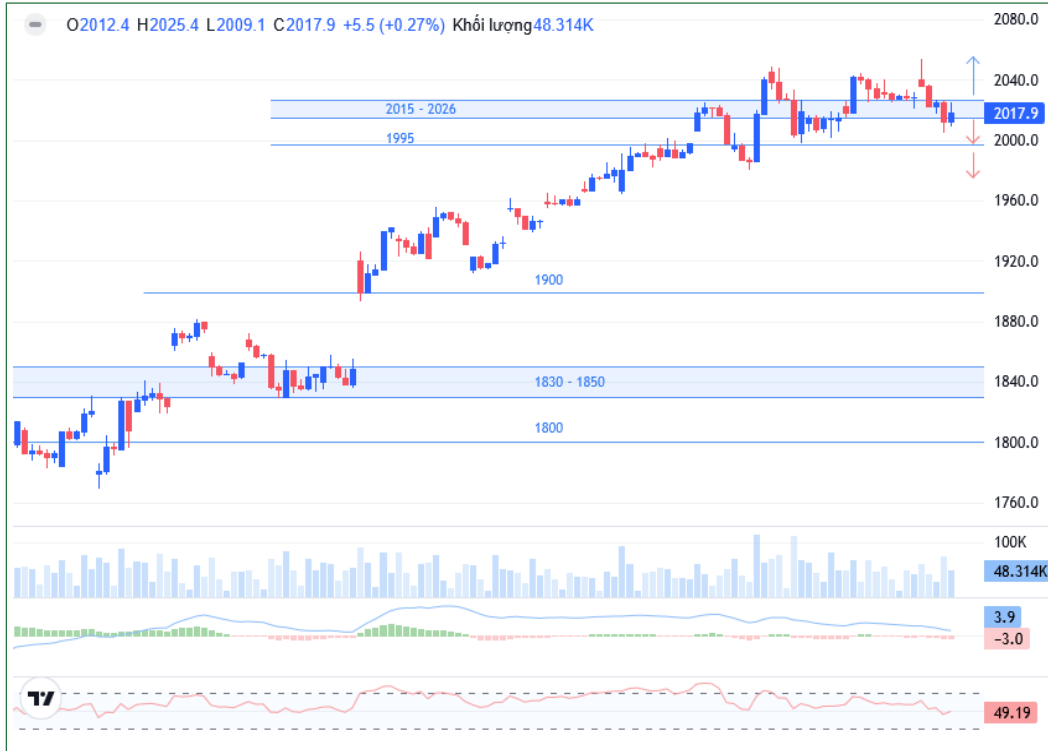
- Giá hạ nhiệt về vùng nền tích lũy 26 – 26.5.
 - Chỉ báo MACD cắt xuống đường tín hiệu nhưng không quá dốc, cùng với RSI phục hồi lên mức trung bình, hàm ý động lượng tăng chưa bị phủ định.
 - Thanh khoản cải thiện cho thấy dòng tiền quay trở lại.
- ➔ Giá điều chỉnh lành mạnh và có thể quay lại quán tính tăng.
 ➔ Khuyến nghị Mua, có thể tận dụng rung lắc trong phiên.

Cổ phiếu khuyến nghị trong ngày

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN kỳ vọng	Giá cắt lỗ	Rủi ro giảm	Ghi chú
1	MBB	Mua	05/05/2026	26.10	26 - 26.2	-	29	11.11%	24.5	-6.13%	

Danh mục cổ phiếu đang khuyến nghị

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Ngày cập nhật khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN kỳ vọng	Giá cắt lỗ	Rủi ro giảm	Ghi chú
1	NLG	Mua	01/04/2026	-	27.8	28.5 - 29	-3.3%	32	11.30%	26.8	-6.78%	
2	SIP	Mua	09/04/2026	-	60.6	60.5 - 61	-0.2%	68	11.93%	57	-6.17%	
3	VIB	Mua	09/04/2026	-	16.15	16.2 - 16.4	0.0%	17.7	8.59%	15.5	-4.91%	
4	HPG	Mua	14/04/2026	-	27.6	27.6 - 27.8	-0.4%	31	11.91%	26	-6.14%	



Tín hiệu kỹ thuật

- **Hợp đồng VN30F1M** đóng cửa tại 2017.9, giảm 10.1 (-0.5%). Thanh khoản tăng so với phiên trước và trên mức bình quân 20 phiên. Giá mở cửa hưng phấn đầu phiên nhưng nhanh chóng mất đà và áp lực điều chỉnh trở lại chi phối trong phần lớn thời gian sau đó.
- **Ở đồ thị 1 giờ**, chỉ báo MACD cắt xuống đường tín hiệu, cùng với RSI giảm về mức trung bình, hàm ý động lượng tăng suy yếu và áp lực điều chỉnh vẫn đang chi phối. Dù vậy, biến động ở các mã vốn hóa lớn gây ảnh hưởng đáng kể, giá có thể tiếp tục rung lắc trong vùng 2015 – 2025. Vị thế Long chỉ nên cân nhắc khi giá bứt phá và củng cố trên ngưỡng 2028. Vị thế Short cân nhắc khi giá lùi về dưới ngưỡng 2012, có thể gia tăng khi giá tiếp tục gãy ngưỡng 1995.
- **Hợp đồng VN100F1M** đóng cửa tại 1930.1, giảm 6.1 điểm (-0.3%). Độ lệch basis 1.2 điểm (cao hơn VN100 cơ sở). Khối lượng khớp lệnh tăng, đạt 90 HĐ. Hỗ trợ gần quanh khu vực 1920 điểm, trong khi kháng cự là ngưỡng 1945 điểm.

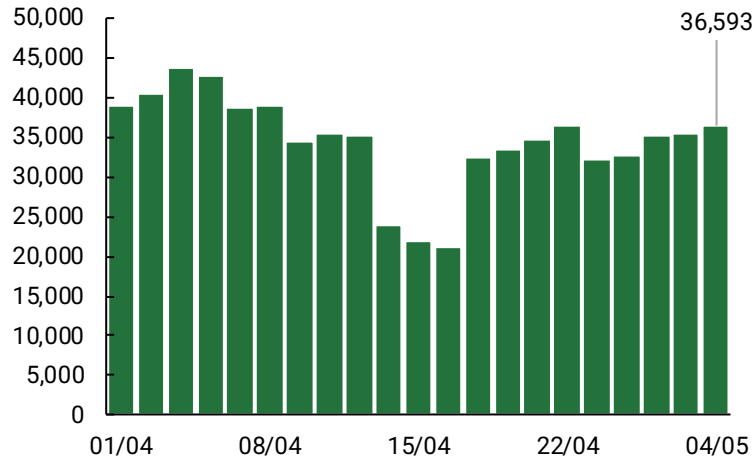
Chiến lược giao dịch trong ngày

Vị thế	Điểm vào	Chốt lời	Cắt lỗ	Lợi nhuận/Rủi ro
Long	> 2028	2042	2020	14 : 8
Short	< 2012	1998	2020	14 : 8
Short	< 1995	1980	2005	15 : 10

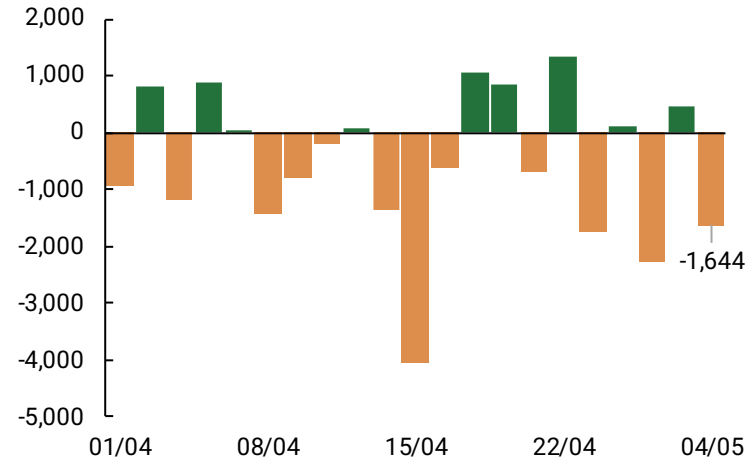
Thông kê hợp đồng tương lai

Mã hợp đồng	Giá đóng cửa	Thay đổi (điểm)	KL giao dịch	KL Mở	Giá lý thuyết	Chênh lệch	Ngày thanh toán	Thời hạn còn lại (ngày)
4111GC000	2,017.4	-2.6	20	25	2,033.6	-16.2	17/12/2026	227
4111G9000	2,019.3	-10.1	32	313	2,026.0	-6.7	17/09/2026	136
4111G6000	2,022.5	-8.4	518	1,999	2,018.4	4.1	18/06/2026	45
4111G5000	2,017.9	-10.1	247,344	36,593	2,016.0	1.9	21/05/2026	17
4112G5000	1,930.1	-6.1	90	14	1,930.2	-0.1	21/05/2026	17

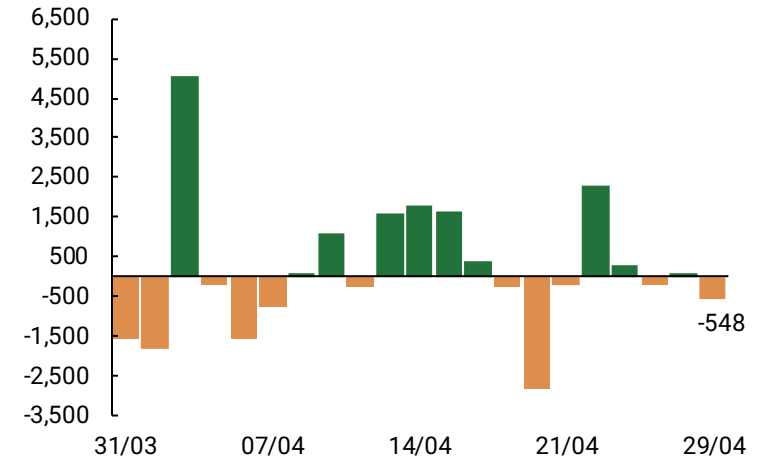
Khối lượng mở (Open interest)



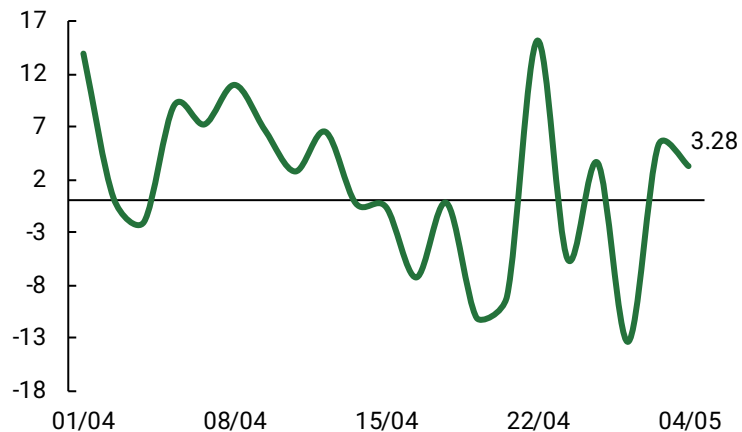
Khối lượng giao dịch ròng của khối ngoại (Hợp đồng)



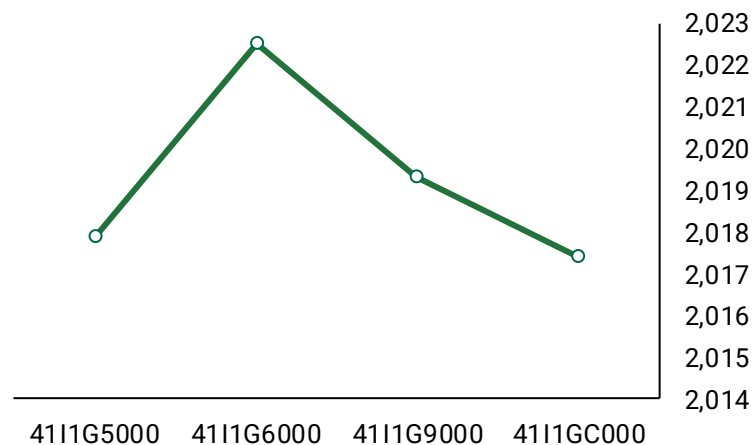
Khối lượng giao dịch ròng của tự doanh (Hợp đồng)



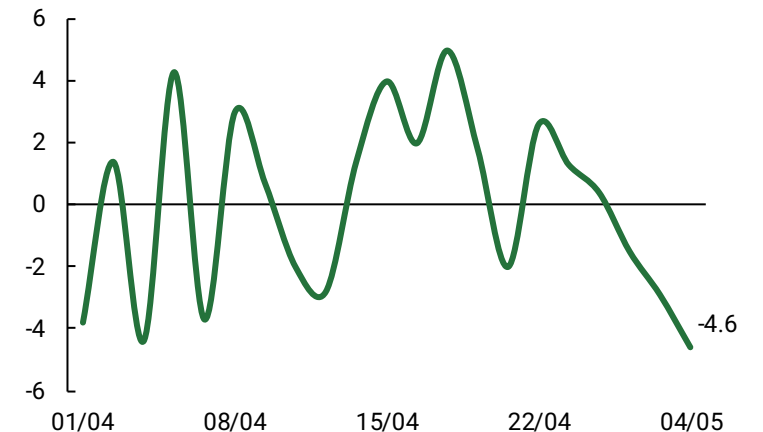
Basis hợp đồng tương lai



Đường cong hợp đồng tương lai



VN30F1M - VN30F2M



01/05	Vietnam & Mỹ - Chỉ số PMI
03/05	Việt Nam – Báo cáo kinh tế - xã hội tháng 4/2026
08/05	Mỹ – Tỷ lệ thất nghiệp, Bảng lương phi nông nghiệp
09/05	Mỹ - Các thành viên FOMC phát biểu
11/05	Trung Quốc – Chỉ số CPI, PPI
12/05	Mỹ– Chỉ số CPI
13/05	Mỹ - Chỉ số PPI Việt Nam – Công bố danh mục (MSCI)
14/05	Mỹ - Doanh số bán lẻ
18/05	Trung Quốc – Sản xuất công nghiệp, Doanh số bán lẻ
21/05	Việt Nam – Đáo hạn hợp đồng tương lai Mỹ – Biên bản cuộc họp FOMC
28/05	Mỹ - Ước tăng trưởng GDP (lần 2), Chỉ số PCE lõi
31/05	Trung Quốc - Chỉ số PMI

THÔNG TIN VĨ MÔ

PMI giảm xuống 50.5 điểm, áp lực lạm phát cao nhất 15 năm: Chỉ số Nhà quản trị mua hàng (PMI) ngành sản xuất Việt Nam của S&P Global đã giảm xuống mức thấp của 7 tháng là 50.5 điểm trong tháng 4 so với 51.2 điểm của tháng 3, khi áp lực lạm phát đạt mức cao của 15 năm, đặc biệt trong bối cảnh chi phí nhiên liệu và dầu tăng.

Mỹ mở chiến dịch giải cứu tàu thuyền mắc kẹt tại Hormuz: Tổng thống Donald Trump cho biết Mỹ sẽ bắt đầu nỗ lực giải cứu các tàu chở hàng bị mắc kẹt tại eo biển Hormuz từ ngày 04/05 và cảnh báo Iran không can thiệp.

Iran cảnh báo Mỹ can thiệp vào Hormuz là vi phạm ngừng bắn: Iran lên tiếng sau khi tổng thống Trump nói Mỹ sẽ hướng dẫn tàu đi qua eo biển Hormuz từ sáng 04/05. Quân đội Mỹ thông báo triển khai tàu khu trục mang tên lửa dẫn đường, hơn 100 máy bay và 15,000 binh sĩ cho chiến dịch.

THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

VJC - Quý I/2026, Vietjet tăng trưởng mạnh nhờ tối ưu hóa khai thác vận hành: Doanh thu hợp nhất đạt 21,021 tỷ đồng (tăng trưởng 17.1% so với cùng kỳ); Lợi nhuận trước thuế hợp nhất đạt 1,142 tỷ đồng (tăng trưởng 36.5% so với cùng kỳ). Lợi nhuận sau thuế hợp nhất đạt 1,023 tỷ đồng (tăng trưởng mạnh mẽ 59.6% so với cùng kỳ). Doanh thu và lợi nhuận tiếp tục tăng trưởng tốt nhờ Vietjet tăng cường kiểm soát chi phí vận hành bằng việc tối ưu hóa hiệu suất khai thác, thúc đẩy chuyển đổi số trong vận hành, cùng với việc duy trì đội bay mới và hiện đại, giúp tiết kiệm nhiên liệu góp phần vào hiệu quả hoạt động kinh doanh.

GVR - Tập đoàn Cao su báo lãi tăng mạnh, có gần 26,000 tỷ tiền nhàn rỗi: Quý I/2026, công ty ghi nhận doanh thu thuần gần 8,845 tỷ đồng, tăng 56% so với cùng kỳ năm trước. Lợi nhuận gộp đạt 2,337 tỷ đồng, tăng 43%, tương ứng biên lợi nhuận gộp hơn 26%. Doanh thu từ sản xuất, kinh doanh mủ cao su đạt khoảng 7,408 tỷ đồng, chiếm 84% tổng doanh thu. Lợi nhuận sau thuế đạt 2,513 tỷ đồng, tăng 85% so với quý I/2025 và tương đương 45% kế hoạch lợi nhuận năm. Doanh nghiệp cho biết lợi nhuận sau thuế tăng chủ yếu do giá bán mủ cao su cao hơn so với cùng kỳ năm trước, qua đó cải thiện hiệu quả hoạt động của mảng này. Tính đến cuối quý I, tổng tài sản công ty đạt 87,179 tỷ đồng, tăng nhẹ so với đầu năm. Trong đó, tiền và các khoản tương đương tiền gần 26,779 tỷ đồng, tăng 12%, chủ yếu là tiền gửi ngân hàng (25,790 tỷ đồng).

HSG - Hoa Sen báo lãi giảm hơn 40% trong 3 tháng đầu năm: Trong 3 tháng đầu năm, ông trùm tôn mạ Việt ghi nhận doanh thu tăng hơn 6% so với cùng kỳ, lên gần 9 ngàn tỷ đồng. Trong khi đó, lợi nhuận ròng giảm tới 42% về gần 120 tỷ đồng. Kết quả tiêu cực chủ yếu đến từ sự suy giảm về biên lợi nhuận, chi phí lãi vay tăng 140%, trong khi doanh thu tài chính “bốc hơi” gần 80%. Trong kỳ, Hoa Sen không còn ghi nhận khoản lãi chênh lệch tỷ giá, khiến doanh thu tài chính lao dốc xuống 26 tỷ đồng. Trong khi đó, chi phí lãi vay tăng mạnh lên 108 tỷ đồng. Trong 6 tháng đầu NĐTC 2025-2026, Hoa Sen ghi nhận doanh thu gần 17.4 ngàn tỷ đồng và lãi ròng hơn 181 tỷ đồng, giảm tương ứng 7% và 51% so với cùng kỳ.

Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
BCM	53,400	73,400	37.5%	Mua
CTG	35,350	45,200	27.9%	Mua
CTD	86,000	82,900	-3.6%	Giảm tỷ trọng
DBD	50,000	68,000	36.0%	Mua
DDV	26,004	35,900	38.1%	Mua
DGW	43,500	48,500	11.5%	Tăng tỷ trọng
DPG	44,700	42,900	-4.0%	Giảm tỷ trọng
DPR	42,600	46,500	9.2%	Nắm giữ
DRI	14,305	17,200	20.2%	Mua
EVF	13,100	14,400	9.9%	Nắm giữ
FRT	148,000	157,600	6.5%	Nắm giữ
GMD	75,100	77,000	2.5%	Nắm giữ
HAH	55,500	60,300	8.6%	Nắm giữ
HDG	25,850	34,000	31.5%	Mua
HHV	12,700	12,300	-3.1%	Giảm tỷ trọng
HPG	27,600	34,300	24.3%	Mua
IMP	49,900	55,000	10.2%	Tăng tỷ trọng
KDH	25,000	38,800	55.2%	Mua
MCH	136,500	177,200	29.8%	Mua
MWG	84,900	99,600	17.3%	Tăng tỷ trọng

Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
MBB	26,100	34,000	30.3%	Mua
NLG	27,800	39,900	43.5%	Mua
NT2	24,400	27,700	13.5%	Tăng tỷ trọng
PHR	64,000	72,800	13.8%	Tăng tỷ trọng
PNJ	68,300	75,500	10.5%	Tăng tỷ trọng
PVS	39,300	39,900	1.5%	Nắm giữ
PVT	22,250	18,900	-15.1%	Bán
POW	13,300	15,000	12.8%	Tăng tỷ trọng
SAB	47,350	57,900	22.3%	Mua
SSI	27,700	32,100	15.9%	Tăng tỷ trọng
TLG	50,100	50,900	1.6%	Nắm giữ
TCB	33,550	42,400	26.4%	Mua
TCM	23,000	37,900	64.8%	Mua
TRC	75,800	94,800	25.1%	Mua
VCB	60,700	84,200	38.7%	Mua
VPB	26,950	37,000	37.3%	Mua
VCG	22,800	26,200	14.9%	Tăng tỷ trọng
VHC	61,700	60,000	-2.8%	Giảm tỷ trọng
VNM	60,900	66,650	9.4%	Nắm giữ

* Giá hợp lý đã điều chỉnh các quyền thực hiện sau ngày báo cáo

Đảm bảo phân tích

Báo cáo được thực hiện bởi **Lê Trần Khang, chuyên viên phân tích cao cấp – Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng**. Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này

Định nghĩa xếp loại

MUA: Cổ phiếu có tiềm năng tăng giá hơn 20%.

TĂNG TỶ TRỌNG: Cổ phiếu có tiềm năng tăng giá từ 10% đến 20%.

NẮM GIỮ: Cổ phiếu cho thấy tiềm năng tăng trưởng hạn chế dưới 10%.

Hiệu suất được định nghĩa là tổng lợi nhuận trong 12 tháng (bao gồm cả cổ tức).

BÁN: Cổ phiếu có khả năng giảm hơn -10%.

GIẢM TỶ TRỌNG: Cổ phiếu có thể giảm nhẹ từ 0% đến -10%

KHÔNG XẾP HẠNG: Cổ phiếu không được xếp hạng trong phạm vi theo dõi của PHS hoặc chưa được niêm yết.

Miễn trừ trách nhiệm

Báo cáo nghiên cứu này được chuẩn bị bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS) nhằm mục đích cung cấp thông tin. Thông tin được trình bày trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn được cho là đáng tin cậy, nhưng PHS không đảm bảo về tính chính xác hoặc đầy đủ của thông tin đó. Các quan điểm, ước tính, và dự báo trong báo cáo này phản ánh đánh giá hiện tại của tác giả tại thời điểm phát hành báo cáo và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này không phải là một lời đề nghị bán hoặc mời chào mua bất kỳ loại chứng khoán nào. Báo cáo này không nhằm mục đích cung cấp tư vấn đầu tư cá nhân và không xét đến các mục tiêu đầu tư cụ thể, tình hình tài chính, hoặc nhu cầu của bất kỳ cá nhân nào. PHS, các công ty liên kết và/hoặc các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ có thể có lợi ích hoặc vị trí trong, và có thể thực hiện các giao dịch liên quan đến chứng khoán hoặc quyền chọn được đề cập trong báo cáo này. PHS cũng có thể thực hiện hoặc tìm cách thực hiện các dịch vụ ngân hàng đầu tư hoặc các dịch vụ khác cho các công ty được đề cập trong báo cáo này. PHS, các công ty liên kết của mình, cũng như các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ, không chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào đối với bất kỳ tổn thất trực tiếp hoặc hệ quả nào phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này hoặc nội dung của nó

© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS)

Tầng 21, Phú Mỹ Hưng Tower, 08 Hoàng Văn Thái, Phường Tân Mỹ, Tp. HCM

Điện thoại: (+84-28) 5 413 5479 Fax: (+84-28) 5 413 5472

Hỗ trợ khách hàng: 1900 25 23 58

Hỗ trợ đặt lệnh: (+84-28) 5 413 5488

E-mail: info@phs.vn / support@phs.vn

Web: www.phs.vn

Chi nhánh Quận 1

Phòng 1003A, Tầng 10, Tòa nhà Ruby, 81-83-83B-85 Hàm Nghi, Phường Sài Gòn, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 535 6060

Fax: (84-28) 3 535 2912

Chi nhánh Thanh Xuân

Tầng 5, Tòa nhà UDIC Complex, N04 Hoàng Đạo Thúy, Phường Thanh Xuân, Hà Nội.

Điện thoại: (84-24) 6 250 9999

Fax: (84-24) 6 250 6666

Chi nhánh Quận 3

Tầng 4, D&D Tower, 458 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Bàn Cờ, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 820 8068

Fax: (84-28) 3 820 8206

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần Hưng Đạo, Phường Hồng Bàng, Hải Phòng

Điện thoại: (84-225) 384 1810

Fax: (84-225) 384 1801

Chi nhánh Tân Bình

Tòa nhà Park Legend, 251 Hoàng Văn Thụ, Phường Tân Sơn Hòa, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 813 2401

Fax: (84-28) 3 813 2415